

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí;

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Phó chủ tịch

Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2742/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: tổ B, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: đường H, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi làm việc: Xưởng RS Hoá Công Công ty P - Địa chỉ: Đường N, phường H, TP B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Q - có mặt, bà C – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là ông Lê Ngọc Q trình bày:

Ông và bà Đặng Thị C kết hôn với nhau năm 2000 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống với nhau ông và bà C có

hai con chung: Lê Thị Huyền T sinh năm 1999 và Lê Phương A sinh năm 2016. Do xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống chung nên ông và bà C đã được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 63/2022/HNGĐ-ST ngày 28/03/2022. Theo quyết định của Bản án nêu trên thì cháu Lê Thị Huyền T đã thành niên có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết, cháu Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 được giao cho bà C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Sau khi ly hôn, trong quá trình bà C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A thì bà C đã có những hành vi không đảm bảo quyền lợi cho con, không có khả năng về mọi mặt như: kinh tế, chỗ ở, công việc và thời gian của bà C không ổn định; bà C không đưa và đón con đi học; không ở nhà thường xuyên với con; bà C không thực hiện theo đúng Bản án đã nêu. Cụ thể:

- Bà C hiện đang ở trọ (không có chỗ ở ổn định): các điều kiện về vật chất ăn ở, sinh hoạt, học tập cho con là hầu như không được đầy đủ. Điều kiện của bà C không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu Phương A.

- Vì bà C từ thứ hai đến hết ngày thứ bảy làm công nhân, thường xuyên làm việc thay đổi ca (ca 01 từ 06 giờ đến 14 giờ, ca 02 từ 14 giờ đến 22 giờ, ca 03 từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau) nên mọi việc chăm sóc, giáo dục, nuôi con là không có.

- Bà C thường xuyên đến nhà dùng từ thô tục, đe dọa, chửi bới. Điều này rất dễ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của con.

Trên thực tế, từ tháng 3/2022 sau khi ly hôn đến nay ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương A và luôn chấp hành đúng quyết định của Bản án trên. Hàng tháng đều chuyển tiền cấp dưỡng vào tài khoản của bà C để bà C nuôi dưỡng cháu. Chỉ ngày chủ nhật hàng tuần bà C mới đưa con sang nhà trọ ở với bà.

Hiện nay ông Q có đủ điều kiện, công việc ổn định, có thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định và có đủ thời gian chăm sóc nuôi dưỡng, đưa đón đi học và vui chơi cùng con được tốt hơn, đảm bảo cho con phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Vì quyền lợi, lợi ích mọi mặt của con, nên ông yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể: Giao Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 cho ông trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 14/8/2023 ông Q nhận thấy hiện ông có đủ điều kiện kinh tế nên tạm thời không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai bà Đặng Thị C trình bày:

Bà và ông Q kết hôn với nhau vào năm 2000. Quá trình chung sống mâu thuẫn nên đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Theo quyết định của Bản án số 63/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì con chung cháu Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 được giao cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ. Do công việc công nhân nên bà C giao cho ông Q chăm sóc cháu Phương A và đưa đón cháu đi học từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. Bà C là người đóng học phí hàng tháng cho cháu Phương A là 3.000.000đ. Ngoài ra, bà còn là

người trực tiếp bỏ ra chi phí để mua sắm, sinh hoạt hàng ngày cho cháu Phương A đầy đủ. Ông Q xin thay đổi người trực tiếp bà không đồng ý.

Do bà làm công nhân nên không có thời gian đến Tòa án để làm việc nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Lê Ngọc Q. Giao cháu Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 cho ông Lê Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, bà Đặng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn đang cư trú tại đường H, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.3]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng bà C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại Bản án số 63/2022/HNGĐ-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định giao con chung là cháu Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 cho bà Đặng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Q cấp dưỡng 1.000.000đ mỗi tháng.

[2.2]. Ông Q cho rằng sau khi ly hôn bà C không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cụ thể: Hiện nay bà C không có chỗ ở ổn định hiện đang phải thuê nhà trọ không đảm bảo về điều kiện sinh hoạt, ăn ở cho cháu Phương A; Bà C làm công nhân thường xuyên thay đổi giờ làm việc theo ca nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc đưa đón cháu Phương A đi học; Cách giáo dục của bà C không phù hợp thường xuyên chửi bới cháu Phương A gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Mặt khác, sau khi ly hôn ông Q luôn đảm việc cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của số 63/2022/HNGĐ-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Từ khi ông và bà C ly hôn, thực tế cháu Phương A ở với ông Q từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần, ông là người đưa đón cháu đi học, mua sắm các đồ dùng học tập và sinh hoạt cho cháu và là người trực tiếp đóng học

phí cho cháu Phương A. Hiện nay ông có đầy đủ điều kiện về nơi ở, công việc thu nhập cao và ổn định cũng như có thời gian để chăm sóc cháu Phương A đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên ông đề nghị Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao cháu Phương A cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tạm thời không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q, cho rằng bà là người đóng học phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho cháu Phương A hàng tháng và bỏ ra chi phí để mua sắm, sinh hoạt hàng ngày cho cháu Phương A đầy đủ.

[2.3]. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Lê Phương A cũng như điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của ông Q và bà C. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi:

Hiện nay, ông Q có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Lê Phương A tốt hơn bà C. Ông Q cung cấp được các tài liệu, chứng cứ: Các phiếu thu tiền học phí, Giấy nộp tiền cấp dưỡng hàng tháng, các hoá đơn mua sắm đồ dùng học tập cho cháu Phương A, Hợp đồng thuê, xác nhận thu nhập... để chứng minh cho trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông.

Bà C cũng thừa nhận hiện nay bà làm công nhân nên giao cháu Phương A cho ông Q chăm sóc và đưa đón cháu đi học từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần. Bà C cho rằng bà là người đóng học phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho cháu Phương A hàng tháng và bỏ ra chi phí để mua sắm, sinh hoạt hàng ngày cho cháu Phương A đầy đủ nhưng không giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh.

Toà án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H thì được biết: Hiện nay cháu Phương A do ông Q chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Q là người hiền lành chấp hành tốt chính sách của địa phương và chăm sóc con rất tốt. Toà án xác minh tại trường TH-THCS-THPT Qs nơi cháu Phương A đang học tập thì được biết ông Q là người đóng học phí cho cháu Phương A, đưa đón cháu đi học hợp tác với giáo viên để giáo dục cháu, hiện cháu Phương A phát triển tốt về sức khỏe, tinh thần và học tập.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, giao cháu Phương A cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: ông Q không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của Q được chấp nhận toàn bộ nên ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Q tiền tạm ứng án phí đã nộp; bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 271, 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 68, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Lê Ngọc Q đối với bà Đặng Thị C.

1. Giao cháu Lê Phương A, sinh ngày 27/9/2016 cho ông Lê Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Đặng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị C phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004402 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Q có mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND ND nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công